

QUY ĐỊNH

**Quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND
ngày / /2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách (*sau đây viết tắt là xe trung chuyển*) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã (*sau đây viết tắt là đơn vị*) kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đã được Sở Giao thông vận tải thông báo đăng ký khai thác tuyến cố định thành công (bằng văn bản) theo quy định của pháp luật.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường bộ.
3. Các đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách.
4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYỂN

Điều 3. Sử dụng xe trung chuyển

1. Xe trung chuyển phải đáp ứng các quy định tại Điều 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Xe trung chuyển phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải quyết định số lượng xe trung chuyển theo nhu cầu của đơn vị.

Điều 4. Phạm vi hoạt động của xe trung chuyển

1. Xe trung chuyển được vận tải trung chuyển hành khách trong khu vực của huyện, thị xã hoặc thành phố nơi có bến xe mà đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định đã được Sở Giao thông vận tải thông báo đăng ký khai thác tuyến cố định thành công (bằng văn bản) theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe trung chuyển phải tuân thủ quy định pháp luật về tổ chức giao thông của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Thời gian hoạt động của xe trung chuyển

Xe trung chuyển hoạt động trong ngày theo khung thời gian do đơn vị kinh doanh vận tải xây dựng, quyết định.

Điều 6. Dừng, đỗ đón trả hành khách

Xe trung chuyển dừng, đỗ để đón, trả hành khách đi các tuyến vận tải cố định tại các vị trí được phép dừng, đỗ theo quy định của pháp luật. Khi dừng, đỗ để đón, trả hành khách phải thực hiện đúng quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại Điều 18, Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Giao thông vận tải

Sở Giao thông vận tải là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Gia Lai có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Quản lý đơn vị kinh doanh vận tải tham gia hoạt động vận tải trung chuyển hành khách.

2. Cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” cho đơn vị kinh doanh vận tải và dán phù hiệu lên xe ô tô.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải trung chuyển hành khách cho đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách.

4. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện quản lý hoạt động vận tải trung chuyển hành khách.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trung chuyển hành khách theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng công an tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý các trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải dụng xe trung chuyển, lái xe trung chuyển vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo Công an các địa phương thường xuyên duy trì kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lái xe trung chuyển vận chuyển hành khách không đúng đối tượng, sử dụng xe trung chuyển để kinh doanh vận tải gây mất an ninh trật tự vận tải, an toàn giao thông tại khu vực quản lý.

Điều 9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương; chỉ đạo các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

Điều 10. Đơn vị kinh doanh vận tải

1. Thực hiện hoạt động vận tải trung chuyển hành khách theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Không được sử dụng xe có phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” để hoạt động kinh doanh vận tải.

3. Công khai niêm yết biển số xe, thời gian hoạt động của xe trung chuyển tại nơi bán vé, trụ sở đơn vị kinh doanh vận tải để hành khách biết.

4. Trước khi đưa xe trung chuyển vào phục vụ hành khách, các đơn vị kinh doanh vận tải phải thông tin với đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách để được kiểm tra, theo dõi khi xe ra, vào bến đón, trả hành khách.

5. Đảm bảo, duy trì chất lượng dịch vụ vận tải trung chuyển hành khách.

6. Kiểm tra, bố trí lái xe đủ điều kiện khi điều khiển xe trung chuyển. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải trung chuyển hành khách cho lái xe thuộc đơn vị.

Điều 11. Đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách

1. Niêm yết công khai biên số xe, thời gian hoạt động các xe trung chuyển tại bến xe; kiểm tra, theo dõi việc niêm yết của các đơn vị kinh doanh vận tải có phòng bán vé tại bến xe.

2. Kiểm tra đảm bảo điều kiện hoạt động của lái xe và xe trung chuyển khi vào bến đón, trả hành khách

a) Kiểm tra xe ô tô gồm: Giấy đăng ký xe; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực; bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực; phù hiệu dán trên kính xe còn hiệu lực và theo đúng quy định; có dữ liệu vị trí của xe tại bến xe trên Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam có hoạt động; bình chữa cháy; dụng cụ thoát hiểm (nếu có);

b) Kiểm tra người lái xe ô tô gồm: Giấy phép lái xe; thẻ tên, đồng phục (nếu có); kiểm tra người lái xe đảm bảo không sử dụng rượu bia, chất ma túy (trường hợp đơn vị có thiết bị, dụng cụ kiểm tra).

c) Kiểm tra việc niêm yết các thông tin trên xe đảm bảo đầy đủ và theo đúng quy định.

d) Trường hợp kiểm tra mà phát hiện một trong các nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này không đảm bảo yêu cầu, thì tùy theo nội dung để yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải, người lái xe thực hiện khắc phục ngay; trường hợp tất cả các nội dung kiểm tra đều đạt yêu cầu, nhân viên bến xe hướng dẫn người lái xe cho xe vào đón, trả hành khách.

3. Sắp xếp, bố trí xe trung chuyển ra, vào bến xe đón, trả hành khách đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, phù hợp.

4. Tổ chức theo dõi tình hình hoạt động của các xe trung chuyển và lái xe tại bến xe; tổng hợp các trường hợp vi phạm quy định tại Quy định này để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 12. Lái xe trung chuyển

1. Phải cho xe dừng, đỗ lại để hành khách lên hoặc xuống xe tại những vị trí đón, trả khách được phép dừng, đỗ.

2. Chấp hành các quy định pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

3. Có tinh thần thái độ phục vụ hành khách hoà nhã, văn minh, lịch sự; đeo thẻ tên, mặc đồng phục theo đúng mẫu của đơn vị kinh doanh vận tải đã trang bị.

4. Chỉ được phép đón, trả hành khách đi các tuyến vận tải hành khách cố định của đơn vị mình đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả hành khách của tuyến cố định trên địa bàn được phép hoạt động.

5. Trong quá trình xe ra, vào bến xe để trung chuyển hành khách, lái xe làm nhiệm vụ trung chuyển hành khách phải thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên bến xe đang làm nhiệm vụ.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với những xe trung chuyển của đơn vị kinh doanh vận tải đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp phù hiệu trước ngày Quy định này có hiệu lực mà phù hiệu vẫn đang còn hiệu lực thì không phải thực hiện cấp lại phù hiệu cho đến khi hết hiệu lực hoặc đến khi thực hiện cấp lại.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông